



QUY TẮC, ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN

HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM CHUBB – TỰ DO AN PHÚC

(Được ban hành theo Quyết định số CHH0AYEL254008V ngày 09/04/2025 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam)

MỤC LỤC

MỤC A: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM	4
Chương 1. Hợp đồng bảo hiểm	4
Điều 1. Hợp đồng Bảo hiểm	4
Chương 2. Tham gia bảo hiểm.....	5
Điều 2. Thủ tục tham gia bảo hiểm	5
Điều 3. Nghĩa vụ cung cấp thông tin	6
Điều 4. Bảo hiểm có điều kiện	8
Điều 5. Thời gian cân nhắc	9
Điều 6. Các trường hợp nhằm lẫn khi kê khai tuổi và/hoặc giới tính	9
Điều 7. Miễn truy xét	10
Chương 3. Phí bảo hiểm và đóng phí bảo hiểm.....	11
Điều 8. Phí bảo hiểm	11
Điều 9. Đóng phí bảo hiểm	11
Điều 10. Quy định về thứ tự phân bổ phí bảo hiểm	14
Chương 4. Các thay đổi liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm	15
Điều 11. Thay đổi Mệnh giá Bảo hiểm	15
Điều 12. Thay đổi Phí Bảo hiểm cơ bản	16
Điều 13. Thay đổi định kỳ đóng phí	16
Điều 14. Rút tiền từ Giá trị Tài khoản	16
Điều 15. Rút Giá trị Tài khoản Đóng thêm để đóng Phí Bảo hiểm cơ bản	17
Điều 16. Chuyển đổi quyền lợi bảo hiểm của Sản phẩm Liên kết chung	18
Điều 17. Tham gia thêm hoặc chấm dứt Sản phẩm Bán kèm	18
Điều 18. Thay đổi nghề nghiệp hoặc ra khỏi lãnh thổ Việt Nam	18
Điều 19. Thay đổi Bên mua Bảo hiểm	19
Điều 20. Chỉ định và thay đổi Người thụ hưởng	20
Điều 21. Thay đổi về thông tin liên lạc, giấy tờ tùy thân, giấy tờ pháp lý của tổ chức	20
Chương 5. Hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm.....	22
Điều 22. Thời hạn Hợp đồng	22
Điều 23. Khôi phục hiệu lực	22
Điều 24. Bên mua Bảo hiểm chấm dứt Hợp đồng trước hạn	23
Điều 25. Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng	24
Chương 6. Giải quyết quyền lợi bảo hiểm	25
Điều 26. Người nhận quyền lợi bảo hiểm	25
Điều 27. Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm	25
Điều 28. Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu và giải quyết quyền lợi bảo hiểm	25
Chương 7. Quy định khác	25
Điều 29. Khấu trừ các Khoản nợ	26
Điều 30. Giải quyết tranh chấp	26
MỤC B: ĐIỀU KHOẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG - KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH LINH HOẠT V2	27
Chương 1. Quyền lợi sản phẩm	27
Điều 1. Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ vĩnh viễn	27
Điều 2. Quyền lợi Đầu tư	28

Điều 3.	Quyền lợi Duy trì hợp đồng	29
Điều 4.	Quyền lợi Đáo hạn	30
Điều 5.	Quyền lợi Đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp đồng	30
Điều 6.	Các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm	30
Chương 2. Quỹ liên kết chung, giá trị tài khoản và các khoản phí khấu trừ		31
Điều 7.	Quỹ Liên kết chung	31
Điều 8.	Giá trị Tài khoản	32
Điều 9.	Các khoản phí khấu trừ	33
Điều 10.	Người nhận quyền lợi bảo hiểm	34
Điều 11.	Các chứng từ chứng minh Sự kiện Bảo hiểm	35
Chương 3. Bảo hiểm tạm thời		36
Điều 12.	Bảo hiểm tạm thời trong thời gian thẩm định Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm	36
PHỤ LỤC A – ĐỊNH NGHĨA		38
PHỤ LỤC B – BẢNG HỆ SỐ BẢO HIỂM		45

MỤC A: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

CHƯƠNG I. HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Điều 1. Hợp đồng Bảo hiểm

Hợp đồng Bảo hiểm (“**Hợp đồng**”) là thỏa thuận về việc bảo hiểm giữa Chubb Life và Bên mua Bảo hiểm. Hợp đồng bao gồm các tài liệu sau:

- Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm;
- Giấy chứng nhận Bảo hiểm;
- Quy tắc, Điều kiện, Điều khoản;
- Tài liệu tóm tắt Quy tắc, Điều kiện, Điều khoản;
- Tài liệu minh họa;
- Các văn bản liên quan đến thỏa thuận giữa Chubb Life và Bên mua Bảo hiểm trong quá trình giao kết, thực hiện Hợp đồng (bao gồm cả các bản kê khai, bản trả lời hay bất cứ chứng từ nào làm căn cứ giao kết, sửa đổi, bổ sung hay thực hiện Hợp đồng).

- Trong Hợp đồng này, các thuật ngữ viết hoa sẽ được hiểu theo định nghĩa được quy định tại **Phụ lục A - Định nghĩa**, trừ khi Điều khoản chi tiết của mỗi sản phẩm có quy định khác.
 - **Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm** là các tài liệu theo mẫu của Chubb Life ghi nhận yêu cầu bảo hiểm, các khai báo, cam kết của Bên mua Bảo hiểm và Người được Bảo hiểm, như: hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, tờ khai/bản khai thông tin, văn bản xác nhận nộp yêu cầu bảo hiểm qua ứng dụng điện tử (nếu có),...

CHƯƠNG II. THAM GIA BẢO HIỂM

Điều 2. Thủ tục tham gia bảo hiểm

Để tham gia bảo hiểm:

- 2.1.** Bên mua Bảo hiểm phải hoàn tất Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm, nộp cho Chubb Life phí bảo hiểm tạm tính, giấy tờ tùy thân hợp lệ của Bên mua Bảo hiểm và Người được Bảo hiểm theo đúng yêu cầu của Chubb Life.
- 2.2.** Bên mua Bảo hiểm phải đáp ứng các điều kiện sau:
- a) Phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Người được Bảo hiểm;
 - b) Nếu là cá nhân thì phải đang cư trú tại Việt Nam, từ đủ 18 Tuổi trở lên và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ tại thời điểm nộp Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm;
 - c) Nếu là tổ chức thì phải được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
- 2.3.** Người được Bảo hiểm phải đáp ứng các điều kiện sau:
- a) Đối với Sản phẩm Liên kết chung: Người được Bảo hiểm của Sản phẩm Liên kết chung phải từ đủ 01 tháng Tuổi đến 65 Tuổi tại Ngày hiệu lực hợp đồng;
 - b) Đối với (các) Sản phẩm Bán kèm: các điều kiện đối với (các) Người được Bảo hiểm của (các) Sản phẩm Bán kèm được quy định tại Điều khoản chi tiết của (các) Sản phẩm Bán kèm;
 - c) Đáp ứng điều kiện thẩm định của Chubb Life.

- **Sản phẩm Liên kết chung** là Sản phẩm bảo hiểm Liên kết chung - Kế hoạch Tài chính Linh hoạt V2 được Bộ Tài chính chấp thuận phương pháp, cơ sở tính phí theo Công văn số 94/BTC-QLBH ngày 03/01/2025.
- **Sản phẩm Bán kèm** là các sản phẩm bảo hiểm được Chubb Life bán kèm với Sản phẩm Liên kết chung trong Hợp đồng.
- **Ngày hiệu lực hợp đồng** là Ngày phát hành hợp đồng nếu (các) Người được Bảo hiểm còn sống vào ngày đó, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác tại Hợp đồng. Ngày này được thể hiện trên Giấy chứng nhận Bảo hiểm.
- **Ngày phát hành hợp đồng** là ngày Chubb Life phát hành Giấy chứng nhận Bảo hiểm. Ngày này được thể hiện trên Giấy chứng nhận Bảo hiểm.

Điều 3. Nghĩa vụ cung cấp thông tin

Hợp đồng được giao kết và thực hiện theo nguyên tắc trung thực tuyệt đối (các bên phải cung cấp thông tin, thực hiện các quyền và nghĩa vụ một cách trung thực nhất). Do đó, các bên có nghĩa vụ như sau:

3.1 Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm

3.1.1 Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp, kê khai đầy đủ và chính xác các thông tin theo yêu cầu để Chubb Life:

- a) thăm định và xem xét chấp nhận bảo hiểm để làm cơ sở cho việc giao kết Hợp đồng, yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng;
- b) thăm định và xem xét chấp nhận: yêu cầu tham gia (các) Sản phẩm Bán kèm, yêu cầu khôi phục hiệu lực của (các) Sản phẩm Bán kèm;
- c) thăm định và xem xét chấp nhận yêu cầu thay đổi Mệnh giá Bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm.

Việc Chubb Life kiểm tra sức khỏe của Người được Bảo hiểm, nếu có, không thay thế cho nghĩa vụ phải cung cấp, kê khai đầy đủ và chính xác thông tin về sức khỏe, tiền sử bệnh của Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm.

3.1.2 Nếu Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin (“Vi phạm”) thì Chubb Life sẽ thực hiện như sau:

- a) Nếu Vi phạm làm ảnh hưởng đến quyết định chấp nhận giao kết Hợp đồng hoặc quyết định chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng thì:
 - (i) Tất cả các quyền lợi bảo hiểm của Hợp đồng sẽ không được chi trả; và
 - (ii) Hợp đồng sẽ bị hủy bỏ; và
 - (iii) Chubb Life sẽ hoàn trả toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi) tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng (nếu Vi phạm chỉ liên quan đến yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng) đến ngày Hợp đồng bị hủy bỏ. Trước khi hoàn trả, Chubb Life sẽ khấu trừ:
 - các khoản tiền đã rút từ Giá trị Tài khoản, và
 - chi phí kiểm tra sức khỏe, và
 - các quyền lợi bảo hiểm đã chi trả trong khoảng thời gian đó (nếu có).
- b) Nếu Vi phạm chỉ làm ảnh hưởng đến quyết định chấp nhận bảo hiểm đối với Sản phẩm Bán kèm hoặc yêu cầu khôi phục hiệu lực của Sản phẩm Bán kèm thì:
 - (i) Tất cả các quyền lợi bảo hiểm của Sản phẩm Bán kèm sẽ không được chi trả; và

- (ii) Sản phẩm Bán kèm sẽ bị hủy bỏ; và
- (iii) Chubb Life sẽ hoàn trả phí bảo hiểm đã đóng của Sản phẩm Bán kèm tính từ Ngày hiệu lực của Sản phẩm Bán kèm hoặc Ngày khôi phục hiệu lực Sản phẩm Bán kèm (nếu Vi phạm chỉ liên quan đến yêu cầu khôi phục hiệu lực của Sản phẩm Bán kèm) đến ngày Sản phẩm Bán kèm bị hủy bỏ. Trước khi hoàn trả, Chubb Life sẽ khấu trừ:
- chi phí kiểm tra sức khỏe, và
 - các quyền lợi bảo hiểm đã chi trả trong khoảng thời gian đó (nếu có).
- c) Nếu Vi phạm chỉ làm ảnh hưởng đến quyết định chấp nhận tăng Mệnh giá Bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm thì:
- (i) Phần quyền lợi bảo hiểm tương ứng với phần Mệnh giá Bảo hiểm tăng thêm sẽ không được chi trả; và
- (ii) Quyết định chấp nhận tăng Mệnh giá Bảo hiểm sẽ bị hủy bỏ và Chubb Life sẽ hoàn trả phí bảo hiểm đã đóng (không tính lãi) tương ứng với phần Mệnh giá Bảo hiểm tăng thêm. Trước khi hoàn trả, Chubb Life sẽ khấu trừ:
- chi phí kiểm tra sức khỏe liên quan đến yêu cầu tăng Mệnh giá Bảo hiểm, và
 - quyền lợi bảo hiểm đã chi trả tương ứng với Mệnh giá Bảo hiểm tăng thêm trong khoảng thời gian đó (nếu có).
- d) Nếu Vi phạm chỉ làm ảnh hưởng đến việc chấp nhận bảo hiểm có điều kiện hoặc khôi phục hiệu lực có điều kiện thì Chubb Life sẽ:
- (i) Thu thêm phí bảo hiểm và/hoặc Phí rủi ro; và/hoặc
- (ii) Áp dụng thêm trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm (Chubb Life không chi trả quyền lợi nếu thuộc trường hợp loại trừ này); và/hoặc
- (iii) Hủy bỏ việc bảo hiểm đối với một hoặc một số quyền lợi bảo hiểm (Chubb Life không chi trả quyền lợi đối với các quyền lợi bị hủy bỏ).
- Nếu Bên mua Bảo hiểm không chấp nhận việc bảo hiểm có điều kiện hoặc khôi phục hiệu lực có điều kiện thì sẽ giải quyết theo quy định tại:
- Điểm a Điều 3.1.2 (đối với trường hợp Vi phạm liên quan đến yêu cầu giao kết Hợp đồng hoặc khôi phục hiệu lực Hợp đồng);
 - Điểm b Điều 3.1.2 (đối với trường hợp Vi phạm liên quan đến yêu cầu tham gia Sản phẩm Bán kèm hoặc khôi phục hiệu lực Sản phẩm Bán kèm);
 - Điểm c Điều 3.1.2 (đối với trường hợp Vi phạm liên quan đến yêu cầu tăng Mệnh giá Bảo hiểm

của (các) sản phẩm bảo hiểm).

- e) Nếu Vi phạm không làm ảnh hưởng đến bất kỳ quyết định nào của Chubb Life, Chubb Life vẫn xem xét giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo quy định.
- f) Trong trường hợp Vi phạm gây ra thiệt hại cho Chubb Life thì Bên mua Bảo hiểm phải bồi thường thiệt hại cho Chubb Life.

3.2 Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Chubb Life

Khi giao kết Hợp đồng, Chubb Life có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin liên quan đến Hợp đồng, giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên mua Bảo hiểm. Nếu Chubb Life cố ý không thực hiện nghĩa vụ cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết Hợp đồng thì Bên mua Bảo hiểm có quyền hủy bỏ Hợp đồng và Chubb Life phải hoàn trả toàn bộ phí bảo hiểm mà Bên mua Bảo hiểm đã đóng (sau khi trừ đi các khoản tiền mà Bên mua Bảo hiểm đã rút từ Giá trị Tài khoản và các quyền lợi bảo hiểm mà Chubb Life đã chi trả (nếu có)), và bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh cho Bên mua Bảo hiểm do việc cung cấp thông tin sai sự thật (nếu có).

- **Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng** là ngày Chubb Life phát hành thư chấp thuận khôi phục hiệu lực Hợp đồng hoặc Sản phẩm Liên kết chung.
- **Ngày khôi phục hiệu lực Sản phẩm Bán kèm** là ngày Chubb Life phát hành thư chấp thuận khôi phục hiệu lực của (các) Sản phẩm Bán kèm.
- **Mệnh giá Bảo hiểm** là số tiền do Bên mua Bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm và được Chubb Life chấp thuận bảo hiểm. Mệnh giá Bảo hiểm của từng sản phẩm bảo hiểm được thể hiện tại Giấy chứng nhận Bảo hiểm và/hoặc các văn bản xác nhận trong quá trình giao kết, thực hiện Hợp đồng.
- **Giá trị Tài khoản Cơ bản** là số tiền được tích lũy từ các khoản Phí đem đi đầu tư của Phí Bảo hiểm cơ bản và các khoản lãi đầu tư.
- **Giá trị Tài khoản Đóng thêm** là số tiền được tích lũy từ các khoản Phí đem đi đầu tư của Phí Bảo hiểm đóng thêm, các khoản lãi đầu tư và các khoản được chi trả từ Quyền lợi Duy trì hợp đồng.
- **Giá trị Tài khoản** là tổng của Giá trị Tài khoản Cơ bản và Giá trị Tài khoản Đóng thêm của Sản phẩm Liên kết chung.

Điều 4. Bảo hiểm có điều kiện

Bảo hiểm có điều kiện là trường hợp Chubb Life đưa ra (các) điều kiện và thỏa thuận đặc biệt (phù hợp với quy định của pháp luật) để có thể chấp nhận bảo hiểm cho trường hợp Người được bảo hiểm dưới chuẩn theo quy định của Chubb Life, bao gồm:

- Tăng Phí Bảo hiểm cơ bản;
- Tăng Phí rủi ro;
- Tăng Phí Bảo hiểm của (các) Sản phẩm Bán kèm (nếu có);
- Không bảo hiểm cho một hoặc một số quyền lợi bảo hiểm đối với Người được Bảo hiểm.

Chubb Life sẽ thông báo bằng văn bản đến Bên mua Bảo hiểm về điều kiện và thỏa thuận đặc biệt này. Hợp đồng chỉ được phát hành hoặc (các) Sản phẩm Bán kèm chỉ được tham gia thêm hoặc Mệnh giá Bảo hiểm chỉ được tăng thêm khi Bên mua Bảo hiểm chấp nhận những điều kiện và thỏa thuận đặc biệt này và Chubb Life đã nhận đủ phí bảo hiểm bổ sung (nếu có). Văn bản thỏa thuận về bảo hiểm có điều kiện là một phần không tách rời của Hợp đồng.

Điều 5. Thời gian cân nhắc

Trong vòng 21 ngày kể từ ngày xác nhận đã nhận được bản giấy của: (i) Tài liệu tóm tắt Quy tắc, Điều kiện, Điều khoản; (ii) Tài liệu minh họa; (iii) Giấy chứng nhận Bảo hiểm, Bên mua Bảo hiểm có quyền từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm bằng việc gửi văn bản thông báo đến Chubb Life.

Khi đó, Hợp đồng bị hủy bỏ, Chubb Life hoàn trả toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi), sau khi trừ đi các chi phí kiểm tra sức khỏe, các quyền lợi đã chi trả và các khoản tiền mà Bên mua Bảo hiểm đã rút từ Giá trị Tài khoản (nếu có).

- Bên mua Bảo hiểm cần kiểm tra toàn bộ thông tin của Hợp đồng (bao gồm cả các thông tin đã khai báo, cung cấp cho Chubb Life) để đảm bảo là tất cả các thông tin đã đầy đủ, chính xác.

Điều 6. Các trường hợp nhằm lẫn khi kê khai tuổi và/hoặc giới tính

- 6.1** Trường hợp kê khai sai tuổi và/hoặc giới tính của Người được Bảo hiểm nhưng vẫn thuộc trường hợp được bảo hiểm, Chubb Life sẽ điều chỉnh Phí rủi ro, Phí Bảo hiểm cơ bản, Phí Bảo hiểm của (các) Sản phẩm Bán kèm, Mệnh giá Bảo hiểm, Giá trị Tài khoản và/hoặc các khoản chi phí khác theo tuổi và/hoặc giới tính đúng của Người được Bảo hiểm.
- 6.2** Trường hợp kê khai sai tuổi mà tuổi đúng của Người được Bảo hiểm không thuộc nhóm tuổi được bảo hiểm, tùy theo từng trường hợp, Chubb Life có thể quyết định như sau:
- Hủy bỏ Hợp đồng. Khi đó, Chubb Life sẽ hoàn trả cho Bên mua Bảo hiểm tổng số phí bảo hiểm đã đóng của Hợp đồng (không có lãi), sau khi trừ đi các khoản rút tiền từ Giá trị Tài khoản, các khoản tiền đã chi trả cho các quyền lợi bảo hiểm và chi phí kiểm tra sức khỏe (nếu có); hoặc
 - Hủy bỏ Sản phẩm Bán kèm. Khi đó, Chubb Life sẽ hoàn lại cho Bên mua Bảo hiểm phí bảo hiểm đã đóng của Sản phẩm Bán kèm bị hủy bỏ (không có lãi), sau khi trừ đi (các) quyền lợi bảo hiểm của Sản phẩm Bán kèm đó đã được Chubb Life chi trả và chi phí kiểm tra sức khỏe (nếu có).

Điều 7. Miễn truy xét

Sau 24 tháng kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy vào ngày nào đến sau, Chubb Life sẽ không truy xét các thông tin Bên mua Bảo hiểm khai báo không chính xác, không đầy đủ nhưng không làm ảnh hưởng đến các quyết định của Chubb Life liên quan đến việc giao kết Hợp đồng hoặc chấp nhận khôi phục hiệu lực Hợp đồng.

CHƯƠNG III. PHÍ BẢO HIỂM VÀ ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM

Điều 8. Phí bảo hiểm

- 8.1** Phí Bảo hiểm cơ bản, Phí Bảo hiểm của Sản phẩm Bán kèm, Phí Bảo hiểm đóng theo kỳ và định kỳ đóng phí bảo hiểm được thể hiện tại Giấy chứng nhận Bảo hiểm hoặc các thỏa thuận sửa đổi, bổ sung (nếu có).
- 8.2** Định kỳ đóng phí bảo hiểm có thể là tháng, quý, nửa năm hoặc năm (tùy theo quy định của Chubb Life tại từng thời điểm và được cập nhật trên trang thông tin điện tử của Chubb Life).

- **Phí Bảo hiểm cơ bản** là mức phí bảo hiểm tối thiểu mà Bên mua Bảo hiểm phải đóng đủ cho Sản phẩm Liên kết chung trong mỗi Năm hợp đồng. Phí Bảo hiểm cơ bản được thể hiện tại Giấy chứng nhận Bảo hiểm hoặc các thỏa thuận bằng văn bản khác (nếu có).
- **Phí Bảo hiểm cơ bản đóng theo kỳ** là khoản Phí Bảo hiểm cơ bản mà Bên mua Bảo hiểm cần đóng theo định kỳ đóng phí bảo hiểm đã lựa chọn.
- **Phí Bảo hiểm của Sản phẩm Bán kèm** là khoản phí bảo hiểm mà Bên mua Bảo hiểm phải đóng để duy trì hiệu lực của (các) Sản phẩm Bán kèm. Phí Bảo hiểm của Sản phẩm Bán kèm được thể hiện tại Giấy chứng nhận Bảo hiểm hoặc các thỏa thuận bằng văn bản khác (nếu có).
- **Phí Bảo hiểm đóng theo kỳ** là tổng Phí Bảo hiểm cơ bản và Phí Bảo hiểm của Sản phẩm Bán kèm mà Bên mua Bảo hiểm cần đóng theo định kỳ đóng phí bảo hiểm đã lựa chọn.

Điều 9. Đóng phí bảo hiểm

- 9.1** Bên mua Bảo hiểm có nghĩa vụ đóng đủ phí bảo hiểm cho (các) sản phẩm bảo hiểm theo quy định dưới đây:

a) Trong 03 Năm hợp đồng đầu tiên:

Bên mua Bảo hiểm phải đóng đầy đủ và đúng hạn các khoản Phí Bảo hiểm đóng theo kỳ để duy trì hiệu lực Hợp đồng, trừ trường hợp Hợp đồng đã được Chubb Life chấp thuận miễn đóng phí bảo hiểm, hỗ trợ đóng phí bảo hiểm hoặc Bên mua Bảo hiểm và Chubb Life có thỏa thuận khác.

b) Từ Năm hợp đồng thứ 04 cho đến hết Thời hạn Hợp đồng:

- (i) Đối với Sản phẩm Liên kết chung: Bên mua Bảo hiểm có thể linh hoạt đóng Phí Bảo hiểm cơ bản nhưng phải đảm bảo duy trì Giá trị Tài khoản đủ để chi trả cho (các) Khoản Khấu trừ hàng tháng.

- Bên mua Bảo hiểm nên đóng đầy đủ Phí Bảo hiểm cơ bản để thỏa một trong các điều kiện để nhận Quyền lợi Duy trì hợp đồng.

- (ii) Đối với Sản phẩm Bán kèm: Bên mua Bảo hiểm phải đóng đầy đủ và đúng hạn các khoản Phí Bảo hiểm của Sản phẩm Bán kèm để duy trì hiệu lực của Sản phẩm Bán kèm đó.

c) Khi Bên mua Bảo hiểm không đóng đủ Phí Bảo hiểm cơ bản đóng theo kỳ đến hạn và Giá trị Tài khoản Đóng thêm đủ để đóng khoản Phí Bảo hiểm cơ bản đóng theo kỳ đến hạn còn thiếu thì Chubb Life sẽ thực hiện rút Giá trị Tài khoản Đóng thêm đóng cho khoản Phí Bảo hiểm cơ bản đến hạn còn thiếu theo quy định tại Điều 15.

9.2 Thời điểm cần đóng phí bảo hiểm:

	Sản phẩm Liên kết chung	Các Sản phẩm Bán kèm
Trong 03 Năm hợp đồng đầu tiên	(i) Ngày đến hạn đóng phí; hoặc (ii) Ngày mà Giá trị Tài khoản bằng hoặc nhỏ hơn 0 đồng (trừ trường hợp Hợp đồng áp dụng Quyền lợi Đảm bảo duy trì hiệu lực hợp đồng), tùy ngày nào đến trước	Ngày đến hạn đóng phí
Từ Năm hợp đồng thứ 04 cho đến hết Thời hạn Hợp đồng	Ngày mà Giá trị Tài khoản bằng hoặc nhỏ hơn 0 đồng	Ngày đến hạn đóng phí

9.3 Gia hạn đóng phí bảo hiểm

Bên mua Bảo hiểm có thời gian gia hạn là 60 ngày kể từ thời điểm cần đóng phí bảo hiểm, để hoàn tất việc đóng phí bảo hiểm.

9.4 Hệ quả của việc không đóng phí bảo hiểm

Nếu kết thúc 60 ngày gia hạn nêu trên mà phí bảo hiểm cần đóng vẫn chưa được đóng đủ:

	Sản phẩm Liên kết chung	Sản phẩm Bán kèm
Trong 03 Năm hợp đồng đầu tiên	▪ Nếu được sự đồng ý của Bên mua Bảo hiểm và Giá trị Tài khoản Đóng thêm đủ để đóng khoản Phí Bảo hiểm cơ bản đóng theo kỳ đến hạn còn thiếu thì Chubb Life sẽ trích Giá trị Tài khoản Đóng thêm để đóng khoản Phí Bảo hiểm cơ bản cần đóng còn thiếu theo quy định; hoặc ▪ Hợp đồng sẽ bị đơn phương chấm dứt thực hiện kể từ thời điểm cần đóng phí nếu: i) Giá trị Tài khoản Đóng thêm không có hoặc không đủ để đóng Phí Bảo hiểm cơ bản cần đóng còn thiếu; hoặc ii) Bên mua Bảo hiểm không đồng ý cho Chubb Life rút Giá trị Tài khoản Đóng thêm để đóng Phí Bảo hiểm cơ bản cần đóng còn thiếu.	▪ (Các) Sản phẩm Bán kèm sẽ bị đơn phương chấm dứt thực hiện kể từ Ngày đến hạn đóng phí nếu Phí Bảo hiểm của Sản phẩm Bán kèm không được đóng đầy đủ sau khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí.
Từ Năm hợp đồng thứ 04 cho đến hết Thời hạn Hợp đồng	▪ Hợp đồng sẽ bị đơn phương chấm dứt thực hiện kể từ ngày Giá trị Tài khoản bằng hoặc nhỏ hơn 0 đồng.	▪ (Các) Sản phẩm Bán kèm sẽ bị đơn phương chấm dứt thực hiện kể từ Ngày đến hạn đóng phí nếu Phí Bảo hiểm của Sản phẩm Bán kèm không được đóng đủ.

9.5 Khi Hợp đồng bị đơn phương chấm dứt thực hiện theo Điều 9.4 nêu trên, Chubb Life sẽ tính toán Giá trị Tài khoản và Giá trị Hoàn lại của Sản phẩm Liên kết chung tại ngày Hợp đồng bị đơn phương chấm dứt thực hiện.

9.6 Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng và/hoặc sản phẩm bảo hiểm đã bị đơn phương chấm dứt thực hiện theo quy định tại Điều 23.

9.7 Nếu Hợp đồng không được khôi phục hiệu lực theo quy định tại Điều 23, Chubb Life sẽ trả Giá trị Hoàn lại tại ngày Hợp đồng bị đơn phương chấm dứt thực hiện cho Bên mua Bảo hiểm. Chubb Life sẽ thông báo cho Bên mua Bảo hiểm về việc nhận Giá trị Hoàn lại (nếu có).

Điều 10. Quy định về thứ tự phân bổ phí bảo hiểm

10.1 Trong 03 Năm hợp đồng đầu tiên:

- a) Nếu phí bảo hiểm đóng vào lớn hơn hoặc bằng Phí Bảo hiểm đóng theo kỳ đến hạn của Hợp đồng thì sẽ được dùng để đóng cho Phí Bảo hiểm đóng theo kỳ. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được đóng cho Phí Bảo hiểm đóng thêm.
- b) Nếu phí bảo hiểm đóng vào không đủ đóng cho Phí Bảo hiểm đóng theo kỳ đến hạn của Hợp đồng nhưng lớn hơn hoặc bằng Phí Bảo hiểm cơ bản đến hạn, và Bên mua Bảo hiểm không có chỉ định khác, thì phí bảo hiểm sẽ được phân bổ theo thứ tự ưu tiên sau:

(i) Phí Bảo hiểm cơ bản đến hạn;

(ii) Phí Bảo hiểm đến hạn của các Sản phẩm Bán kèm theo trình tự đóng phí đã được Bên mua Bảo hiểm xác nhận (nếu có).

Nếu phần phí bảo hiểm còn lại sau khi đã phân bổ cho Phí Bảo hiểm cơ bản không đủ để đóng cho Sản phẩm Bán kèm nào thì Sản phẩm Bán kèm đó và các Sản phẩm Bán kèm có trình tự đóng phí tiếp theo sẽ bị đơn phương chấm dứt thực hiện;

(iii) Phí Bảo hiểm đóng thêm.

- c) Nếu tổng phí bảo hiểm đóng vào và Giá trị Tài khoản Đóng thêm nhỏ hơn Phí Bảo hiểm cơ bản đến hạn thì Hợp đồng sẽ bị đơn phương chấm dứt thực hiện theo quy định tại Điều 9.4 nêu trên, khi đó khoản phí bảo hiểm đã đóng này sẽ được hoàn trả cho Bên mua Bảo hiểm.

10.2 Từ Năm hợp đồng thứ 04 cho đến hết Thời hạn Hợp đồng:

- a) Nếu không có chỉ định khác của Bên mua Bảo hiểm, các khoản phí bảo hiểm đóng vào sẽ được phân bổ theo thứ tự ưu tiên như sau:

(i) (Các) Sản phẩm Bán kèm theo trình tự đóng phí đã được Bên mua Bảo hiểm xác nhận (nếu có);
Nếu phí bảo hiểm đóng vào không đủ để đóng cho Sản phẩm Bán kèm nào thì Sản phẩm Bán kèm đó và các Sản phẩm Bán kèm có trình tự đóng phí tiếp theo sẽ bị đơn phương chấm dứt thực hiện;

(ii) (Các) khoản Phí Bảo hiểm cơ bản đóng theo kỳ đến hạn chưa được đóng đầy đủ (nếu có);

(iii) Phí Bảo hiểm đóng thêm.

- b) Nếu có chỉ định khác của Bên mua Bảo hiểm, các khoản phí bảo hiểm đóng vào sẽ phân bổ theo yêu cầu của Bên mua Bảo hiểm.

CHƯƠNG IV. CÁC THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Khi có thay đổi nào đối với Hợp đồng, Bên mua Bảo hiểm phải tuân thủ nguyên tắc chung như sau:

- Bên mua Bảo hiểm gửi yêu cầu cho Chubb Life bằng văn bản (theo mẫu của Chubb Life).
- Chubb Life sẽ xem xét yêu cầu trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực và thông báo đến Bên mua Bảo hiểm.

Điều 11. Thay đổi Mệnh giá Bảo hiểm

11.1 Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm có thể gửi văn bản yêu cầu tăng hoặc giảm Mệnh giá Bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm. Theo đó:

- a) Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu thay đổi Mệnh giá Bảo hiểm từ Năm hợp đồng thứ 02 trở đi.
- b) Đối với Sản phẩm Liên kết chung:
 - (i) Nếu Bên mua Bảo hiểm yêu cầu giảm Mệnh giá Bảo hiểm thì:
 - Mệnh giá Bảo hiểm sau khi giảm không được thấp hơn Mệnh giá Bảo hiểm tối thiểu theo quy định của Chubb Life tại từng thời điểm; và
 - Hệ số bảo hiểm sau khi giảm Mệnh giá Bảo hiểm không thấp hơn Hệ số bảo hiểm tối thiểu được quy định tại Phụ lục B - Bảng Hệ số bảo hiểm; và
 - Phí rủi ro và những điều kiện khác có liên quan của sản phẩm bảo hiểm này sẽ được điều chỉnh tương ứng.
 - (ii) Nếu Bên mua Bảo hiểm yêu cầu tăng Mệnh giá Bảo hiểm thì:
 - Bên mua Bảo hiểm và Người được Bảo hiểm phải đáp ứng yêu cầu về thẩm định của Chubb Life; và
 - Nếu Hệ số bảo hiểm sau khi tăng Mệnh giá Bảo hiểm vượt quá Hệ số bảo hiểm quy định tại Phụ lục B - Bảng Hệ số bảo hiểm thì Phí Bảo hiểm cơ bản sẽ được điều chỉnh tương ứng; và
 - Phí rủi ro và những điều kiện khác có liên quan của sản phẩm này sẽ được điều chỉnh tương ứng.
- c) Đối với (các) Sản phẩm Bán kèm: Phí Bảo hiểm của Sản phẩm Bán kèm và những điều kiện khác có liên quan sẽ được điều chỉnh tương ứng với Mệnh giá Bảo hiểm mới.
- d) Trong trường hợp yêu cầu thay đổi Mệnh giá Bảo hiểm được Chubb Life chấp thuận, khi đó:

- (i) Mệnh giá Bảo hiểm mới sẽ có hiệu lực từ Ngày đáo niên ngay sau ngày Chubb Life chấp thuận yêu cầu thay đổi Mệnh giá Bảo hiểm; và
- (ii) Đối với trường hợp tăng Mệnh giá Bảo hiểm, Thời gian chờ sẽ được áp dụng cho phần Mệnh giá Bảo hiểm tăng thêm tính từ ngày Chubb Life chấp thuận yêu cầu tăng Mệnh giá Bảo hiểm cho (các) sản phẩm bảo hiểm có áp dụng Thời gian chờ.

11.2 Bên mua Bảo hiểm không được yêu cầu tăng Mệnh giá Bảo hiểm trong trường hợp Hợp đồng đã được Chubb Life chấp thuận miễn đóng phí bảo hiểm hoặc hỗ trợ đóng phí bảo hiểm.

- **Hệ số bảo hiểm** là tỷ lệ giữa Mệnh giá Bảo hiểm và Phí Bảo hiểm cơ bản định kỳ năm của Sản phẩm Liên kết chung.

Điều 12. Thay đổi Phí Bảo hiểm cơ bản

12.1 Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, từ Năm hợp đồng thứ 04, Bên mua Bảo hiểm có thể gửi văn bản yêu cầu thay đổi Phí Bảo hiểm cơ bản.

12.2 Trong trường hợp yêu cầu được Chubb Life chấp thuận, khi đó:

- a) Phí Bảo hiểm cơ bản mới sẽ có hiệu lực từ Ngày đáo niên ngay sau ngày Chubb Life chấp thuận yêu cầu thay đổi; và
- b) Nếu Phí Bảo hiểm cơ bản mới và Mệnh giá Bảo hiểm không đáp ứng yêu cầu Hệ số bảo hiểm quy định tại Phụ lục B - Bảng Hệ số bảo hiểm thì Mệnh giá Bảo hiểm, Phí rủi ro và những điều kiện khác có liên quan của Sản phẩm Liên kết chung sẽ được điều chỉnh tương ứng.

12.3 Bên mua Bảo hiểm không được yêu cầu thay đổi Phí Bảo hiểm cơ bản trong trường hợp Hợp đồng đã được Chubb Life chấp thuận miễn đóng phí bảo hiểm hoặc hỗ trợ đóng phí bảo hiểm.

Điều 13. Thay đổi định kỳ đóng phí

Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, kể từ Năm hợp đồng thứ 02, Bên mua Bảo hiểm có thể gửi văn bản yêu cầu thay đổi định kỳ đóng phí bảo hiểm, theo đó:

- Yêu cầu thay đổi định kỳ đóng phí bảo hiểm phải được gửi đến Chubb Life ít nhất 30 ngày trước Ngày đến hạn đóng phí.
- Việc thay đổi định kỳ đóng phí được áp dụng kể từ ngày Chubb Life phát hành văn bản chấp thuận.

Điều 14. Rút tiền từ Giá trị Tài khoản

14.1 Rút tiền từ Giá trị Tài khoản Đóng thêm

Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm có thể rút một phần hoặc toàn bộ Giá trị Tài khoản Đóng thêm (nếu có) bằng cách gửi yêu cầu cho Chubb Life. Số tiền rút tối thiểu và tối đa sẽ theo quy định của Chubb Life tại từng thời điểm và được cập nhật trên trang thông tin điện tử của Chubb Life.

Yêu cầu này sẽ được thực hiện vào ngày Chubb Life phát hành văn bản chấp thuận.

14.2 Rút tiền từ Giá trị Tài khoản Cơ bản

- a) Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực và sau khi đã rút toàn bộ Giá trị Tài khoản Đóng thêm (hoặc không có Giá trị Tài khoản Đóng thêm), Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu rút một phần Giá trị Tài khoản Cơ bản.

Yêu cầu này sẽ được thực hiện vào ngày Chubb Life phát hành văn bản chấp thuận với các điều kiện sau:

- (i) Yêu cầu rút tiền từ Giá trị Tài khoản Cơ bản chỉ được thực hiện từ Năm hợp đồng thứ 04;
 - (ii) Khoản tiền yêu cầu rút tối đa bằng 80% Giá trị Hoàn lại của Giá trị Tài khoản Cơ bản sau khi trừ đi các Khoản nợ (nếu có) tại thời điểm rút và không thấp hơn mức tối thiểu theo quy định của Chubb Life vào từng thời điểm.
Mức tối thiểu này được cập nhật trên trang thông tin điện tử của Chubb Life.
 - (iii) Giá trị Tài khoản Cơ bản sau khi rút tiền tối thiểu phải bằng Phí Bảo hiểm cơ bản của Năm hợp đồng đầu tiên.
- b) Sau khi Bên mua Bảo hiểm rút một phần Giá trị Tài khoản Cơ bản, Mệnh giá Bảo hiểm sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng số tiền được rút nếu Giá trị Tài khoản Cơ bản sau khi rút tiền nhỏ hơn Mệnh giá Bảo hiểm.
- Mệnh giá Bảo hiểm sau khi điều chỉnh giảm không được nhỏ hơn Mệnh giá Bảo hiểm tối thiểu theo quy định của Chubb Life tại từng thời điểm và được sử dụng làm cơ sở để xác định Số tiền Bảo hiểm chi trả khi có Sự kiện Bảo hiểm xảy ra.
- c) Đối với Lựa chọn B, Mệnh giá Bảo hiểm sẽ không thay đổi nếu Bên mua Bảo hiểm thực hiện rút một phần Giá trị Tài khoản Cơ bản trước khi Bên mua Bảo hiểm thực hiện chuyển đổi quyền lợi bảo hiểm của Sản phẩm Liên kết chung theo Điều 16.

Điều 15. Rút Giá trị Tài khoản Đóng thêm để đóng Phí Bảo hiểm cơ bản

Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, nếu có sự đồng ý của Bên mua Bảo hiểm, trong trường hợp Bên mua Bảo hiểm không đóng hoặc đóng không đủ Phí Bảo hiểm cơ bản đóng theo kỳ đến hạn và Giá trị Tài khoản Đóng thêm đủ để đóng khoản Phí Bảo hiểm cơ bản đóng theo kỳ đến hạn còn thiếu thì Chubb Life sẽ thực hiện rút tiền từ Giá trị Tài khoản Đóng thêm để đóng khoản Phí Bảo hiểm cơ bản đóng theo kỳ đến hạn còn thiếu.

Sau mỗi lần rút Giá trị Tài khoản Đóng thêm để đóng Phí Bảo hiểm cơ bản đóng theo kỳ đến hạn còn thiếu, Chubb Life thông báo đến Bên mua bảo hiểm về số tiền đã rút.

Điều 16. Chuyển đổi quyền lợi bảo hiểm của Sản phẩm Liên kết chung

16.1 Đối với Sản phẩm Liên kết chung, Bên mua Bảo hiểm có thể gửi văn bản yêu cầu chuyển đổi từ Lựa chọn B sang Lựa chọn A kể từ Năm hợp đồng thứ 02. Theo đó:

- a) Việc chuyển đổi sẽ có hiệu lực từ Ngày đáo niên ngay sau ngày Chubb Life chấp thuận yêu cầu chuyển đổi quyền lợi bảo hiểm.
- b) Phí rủi ro và những điều kiện khác có liên quan của Sản phẩm Liên kết chung sẽ được điều chỉnh tương ứng với Lựa chọn A.
- c) Tuổi của Người được Bảo hiểm khi yêu cầu chuyển đổi quyền lợi bảo hiểm tối đa không quá 70 Tuổi.

16.2 Tự động chuyển đổi quyền lợi bảo hiểm

Trong trường hợp Bên mua Bảo hiểm tham gia Lựa chọn B, vào Ngày đáo niên ngay sau khi Người được Bảo hiểm đạt 70 Tuổi, Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ vĩnh viễn của Sản phẩm Liên kết chung sẽ được tự động chuyển từ Lựa chọn B sang Lựa chọn A.

Điều 17. Tham gia thêm hoặc chấm dứt Sản phẩm Bán kèm

17.1 Trừ trường hợp Hợp đồng đã được Chubb Life chấp thuận miễn đóng phí bảo hiểm hoặc hỗ trợ đóng phí bảo hiểm, Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu tham gia (các) Sản phẩm Bán kèm nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- a) Chubb Life có cung cấp (các) Sản phẩm Bán kèm đó;
- b) Bên mua Bảo hiểm và Người được Bảo hiểm có đủ điều kiện để tham gia bảo hiểm đối với (các) Sản phẩm Bán kèm có liên quan và đáp ứng yêu cầu về thẩm định của Chubb Life;
- c) Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp, kê khai đầy đủ và chính xác các thông tin theo yêu cầu của Chubb Life để phục vụ cho việc thẩm định và xem xét chấp nhận bảo hiểm; và
- d) Phí bảo hiểm được đóng theo đúng yêu cầu của Chubb Life.

17.2 Trong thời gian (các) Sản phẩm Bán kèm có hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu chấm dứt Sản phẩm Bán kèm bằng cách gửi văn bản đến Chubb Life.

Điều 18. Thay đổi nghề nghiệp hoặc ra khỏi lãnh thổ Việt Nam

18.1 Nếu Người được Bảo hiểm ra khỏi lãnh thổ Việt Nam từ 90 ngày liên tục trở lên hoặc thay đổi nghề

ng nghiệp, Bên mua Bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Chubb Life trong vòng 30 ngày trước ngày có sự thay đổi này.

18.2 Trong trường hợp này, Chubb Life sẽ thực hiện tái thẩm định và tùy từng trường hợp Chubb Life có quyền quyết định:

- a) Tiếp tục bảo hiểm với các điều kiện bảo hiểm không đổi; hoặc
- b) Yêu cầu đóng bổ sung Phí Bảo hiểm cơ bản và/hoặc Phí Bảo hiểm của (các) Sản phẩm Bán kèm và/hoặc tăng Phí rủi ro; hoặc
- c) Điều chỉnh Mệnh giá Bảo hiểm của (các) Sản phẩm bảo hiểm; hoặc
- d) Loại trừ bảo hiểm đối với một số quyền lợi bảo hiểm; hoặc
- e) Chấm dứt hiệu lực Hợp đồng; hoặc
- f) Chấm dứt hiệu lực (các) Sản phẩm Bán kèm.

Nếu không đồng ý với quyết định của Chubb Life theo các điểm từ điểm a) đến d) nêu trên, Bên mua Bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng để nhận lại Giá trị Hoàn lại tại thời điểm chấm dứt Hợp đồng.

Trong trường hợp Chubb Life quyết định chấm dứt Hợp đồng theo điểm e) nêu trên, Chubb Life sẽ thanh toán cho Bên mua Bảo hiểm:

- Giá trị Hoàn lại tại thời điểm chấm dứt Hợp đồng (nếu có); và
- Phí bảo hiểm chưa sử dụng của (các) Sản phẩm Bán kèm (nếu có).

Điều 19. Thay đổi Bên mua Bảo hiểm

Việc thay đổi Bên mua Bảo hiểm sẽ xảy ra trong 02 trường hợp sau:

Bên mua Bảo hiểm chuyển giao Hợp đồng	Bên mua Bảo hiểm tử vong
▪ Bên mua Bảo hiểm có thể chuyển giao Hợp đồng khi được sự đồng ý bằng văn bản của Người được Bảo hiểm (hoặc người đại diện theo pháp luật của Người được Bảo hiểm). ▪ Bên nhận chuyển giao phải thỏa điều kiện để trở thành Bên mua Bảo hiểm tại thời điểm chuyển giao.	▪ (Những) người thừa kế hợp pháp của Bên mua Bảo hiểm sẽ thỏa thuận để chỉ định một người làm Bên mua Bảo hiểm mới của Hợp đồng. ▪ Nếu không chỉ định hoặc người được chỉ định không thỏa các điều kiện để trở thành Bên mua Bảo hiểm mới, (những) người thừa kế hợp pháp của Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu chấm dứt Hợp đồng trước hạn. Khi đó, Hợp đồng sẽ chấm dứt và Chubb Life sẽ chi trả Giá trị Hoàn lại được

▪ Việc chuyển giao Hợp đồng chỉ có hiệu lực khi Bên mua Bảo hiểm thông báo bằng văn bản và được Chubb Life chấp thuận bằng văn bản. ▪ Bên mua Bảo hiểm mới sẽ tiếp nhận tất cả các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng từ thời điểm Chubb Life phát hành văn bản xác nhận. ▪ Chubb Life sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào về việc tranh chấp liên quan đến việc chuyển giao này.	tính toán tại ngày Chubb Life xác nhận trên văn bản xác nhận chấm dứt hiệu lực Hợp đồng.
---	--

Điều 20. Chỉ định và thay đổi Người thụ hưởng

- 20.1** Bên mua Bảo hiểm có quyền chỉ định một hoặc nhiều Người thụ hưởng để nhận quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng này. Bên mua Bảo hiểm chỉ định tỷ lệ thụ hưởng, thứ tự thụ hưởng của mỗi Người thụ hưởng. Nếu Bên mua Bảo hiểm không chỉ định tỷ lệ thụ hưởng thì tất cả những Người thụ hưởng sẽ được hưởng quyền lợi thụ hưởng theo tỷ lệ như nhau.
- 20.2** Bên mua Bảo hiểm có thể gửi thông báo bằng văn bản cho Chubb Life để thay đổi Người thụ hưởng, tỷ lệ thụ hưởng, thứ tự thụ hưởng của mỗi Người thụ hưởng. Việc thay đổi này không cần có sự đồng ý của những Người thụ hưởng đã được chỉ định trước đó và sẽ có hiệu lực kể từ thời điểm Chubb Life phát hành văn bản xác nhận.
- 20.3** Việc chỉ định hoặc thay đổi Người thụ hưởng, tỷ lệ thụ hưởng, thứ tự thụ hưởng phải được sự đồng ý bằng văn bản của Người được Bảo hiểm hoặc người đại diện theo pháp luật của Người được Bảo hiểm.
- 20.4** Chubb Life không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp cũng như tranh chấp (nếu có) liên quan đến việc chỉ định, thay đổi Người thụ hưởng.

Điều 21. Thay đổi về thông tin liên lạc, giấy tờ tùy thân, giấy tờ pháp lý của tổ chức

Để đảm bảo quyền lợi, Bên mua Bảo hiểm cần thông báo ngay cho Chubb Life ngay khi có những thay đổi sau đây của Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm, Người thụ hưởng:

- Có thay đổi thông tin liên lạc như: địa chỉ, số điện thoại, email.
- Có thay đổi về giấy tờ tùy thân như: căn cước công dân/căn cước, hộ chiếu, giấy khai sinh.
- Có thay đổi thông tin trên giấy tờ pháp lý của tổ chức như: giấy phép thành lập và hoạt động, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Đối với các thay đổi này, Bên mua Bảo hiểm cần cung cấp kèm theo bản sao của chứng từ chứng minh sự thay đổi.

Khi nhận được thông báo và chứng từ hợp lệ của Bên mua Bảo hiểm, Chubb Life sẽ phát hành văn bản xác nhận việc thay đổi.

CHƯƠNG V. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Điều 22. Thời hạn Hợp đồng

22.1 Thời hạn Hợp đồng: là khoảng thời gian kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng đến Ngày đáo niên trùng hoặc ngay sau ngày sinh nhật lần thứ 99 của Người được Bảo hiểm của Sản phẩm Liên kết chung.

22.2 Thời hạn Bảo hiểm:

- a) Đối với Sản phẩm Liên kết chung: Thời hạn Bảo hiểm bằng với Thời hạn Hợp đồng;
- b) Đối với (các) Sản phẩm Bán kèm: Thời hạn Bảo hiểm được quy định trong Điều khoản chi tiết của từng Sản phẩm Bán kèm.

Điều 23. Khôi phục hiệu lực

23.1 Khôi phục hiệu lực Hợp đồng:

- a) Trong vòng 24 tháng kể từ ngày Hợp đồng bị đơn phương chấm dứt thực hiện, Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực của Hợp đồng bằng cách gửi văn bản yêu cầu (theo mẫu) cho Chubb Life.
- b) Điều kiện để được khôi phục hiệu lực Hợp đồng:
 - (i) Bên mua Bảo hiểm và (những) Người được Bảo hiểm:
 - phải cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực và chính xác vào hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực, và
 - vẫn còn đáp ứng các điều kiện thẩm định của Chubb Life; và

(ii) Bên mua Bảo hiểm đóng đầy đủ phí bảo hiểm để khôi phục hiệu lực theo quy định như sau:

Trường hợp	Khoản tiền cần đóng
Yêu cầu khôi phục trong vòng 03 Năm hợp đồng đầu tiên	- Phí Bảo hiểm cơ bản đã phát sinh nhưng chưa được đóng đủ, và - Phí Bảo hiểm của (các) Sản phẩm Bán kèm mà Bên mua Bảo hiểm yêu cầu khôi phục, kể từ Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng đến Ngày đến hạn đóng phí tiếp theo (nếu có).
Yêu cầu khôi phục từ Năm hợp đồng thứ 04 cho	Phí Bảo hiểm cơ bản chưa được đóng đủ trong thời gian đóng phí bắt buộc và một (01) khoản

đến hết Thời hạn Hợp đồng	phí tối thiểu bằng với Phí Bảo hiểm cơ bản đóng theo kỳ, và ▪ Phí Bảo hiểm của (các) Sản phẩm Bán kèm được Bên mua Bảo hiểm yêu cầu khôi phục, kể từ Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng đến Ngày đến hạn đóng phí tiếp theo (nếu có).
---------------------------	--

- c) Hợp đồng được khôi phục hiệu lực kể từ ngày Chubb Life phát hành văn bản chấp thuận khôi phục hiệu lực, với điều kiện cả Bên mua Bảo hiểm và Người được Bảo hiểm vẫn còn sống vào thời điểm này.
- d) Khi Hợp đồng được chấp thuận khôi phục hiệu lực: Chubb Life sẽ khấu trừ Phí ban đầu đối với các khoản Phí Bảo hiểm cơ bản còn thiếu mà Bên mua Bảo hiểm phải đóng nêu trên trước khi phân bổ vào Giá trị Tài khoản.

23.2 Khôi phục hiệu lực Sản phẩm Bán kèm:

- a) Trong vòng 24 tháng kể từ ngày Sản phẩm Bán kèm bị đơn phương chấm dứt thực hiện, Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực của Sản phẩm Bán kèm bằng cách gửi văn bản yêu cầu (theo mẫu) cho Chubb Life, trừ trường hợp Điều khoản chi tiết của Sản phẩm Bán kèm có quy định khác.
- b) Điều kiện để được khôi phục hiệu lực của Sản phẩm Bán kèm:
- (i) Bên mua Bảo hiểm và (những) Người được Bảo hiểm phải cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực và chính xác vào hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực và vẫn còn đáp ứng các điều kiện thẩm định của Chubb Life; và
 - (ii) Bên mua Bảo hiểm đóng đầy đủ Phí Bảo hiểm của Sản phẩm Bán kèm kể từ Ngày khôi phục hiệu lực Sản phẩm Bán kèm đến Ngày đến hạn đóng phí tiếp theo (nếu có).
- c) Sản phẩm Bán kèm được khôi phục hiệu lực kể từ ngày Chubb Life phát hành văn bản chấp thuận khôi phục hiệu lực Sản phẩm Bán kèm, với điều kiện cả Bên mua Bảo hiểm và Người được Bảo hiểm vẫn còn sống vào thời điểm này.

Điều 24. Bên mua Bảo hiểm chấm dứt Hợp đồng trước hạn

- 24.1** Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm có thể chấm dứt Hợp đồng trước hạn bằng cách gửi yêu cầu bằng văn bản cho Chubb Life.
- 24.2** Ngày chấm dứt hiệu lực Hợp đồng là ngày Chubb Life xác nhận trên văn bản xác nhận chấm dứt hiệu lực Hợp đồng. Và, Chubb Life sẽ chi trả Giá trị Hoàn lại tại thời điểm chấm dứt hiệu lực Hợp đồng (nếu có) cho Bên mua Bảo hiểm.

Điều 25. Các trường hợp chấm dứt Hợp đồng

Hợp đồng chấm dứt hiệu lực trong những trường hợp sau, tùy trường hợp nào xảy ra trước:

- 25.1** Kết thúc Thời hạn Hợp đồng;
- 25.2** Người được Bảo hiểm của Sản phẩm Liên kết chung tử vong;
- 25.3** Quyền lợi Thương tật toàn bộ vĩnh viễn của Sản phẩm Liên kết chung được chấp thuận chi trả, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác;
- 25.4** Sản phẩm Liên kết chung bị chấm dứt hiệu lực hoặc hủy bỏ;
- 25.5** Hợp đồng bị hủy bỏ theo quy định tại Điều 3, Điều 5, Điều 6 nêu trên;
- 25.6** Hợp đồng bị đơn phương chấm dứt thực hiện nhưng không được khôi phục theo Điều 23 nêu trên;
- 25.7** Hợp đồng bị chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Điều 18, Điều 19, Điều 24 nêu trên;
- 25.8** Các trường hợp khác theo quy định của Hợp đồng hoặc quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VI. GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Điều 26. Người nhận quyền lợi bảo hiểm

Người nhận quyền lợi bảo hiểm của từng sản phẩm bảo hiểm được quy định trong Điều khoản chi tiết.

Điều 27. Hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Để yêu cầu giải quyết quyền lợi, người nhận quyền lợi bảo hiểm cần cung cấp:

- 27.1 Yêu cầu giải quyết quyền lợi (theo mẫu của Chubb Life) được kê khai đầy đủ, chính xác;
- 27.2 Các chứng từ chứng minh sự kiện được chi trả theo quy định tại Điều khoản chi tiết;
- 27.3 Bản sao Căn cước công dân/Căn cước/Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người nhận quyền lợi bảo hiểm.

Người nhận quyền lợi bảo hiểm sẽ tự chi trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện công chứng, chứng thực, hợp pháp hóa lãnh sự các giấy tờ, bằng chứng nêu trên (bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt) theo yêu cầu của Chubb Life.

Chubb Life có quyền yêu cầu và sẽ chi trả chi phí thực hiện giám định/kiểm tra y khoa đối với Người được Bảo hiểm tại các cơ sở khám chữa bệnh, cơ quan giám định/chuyên viên giám định được Chubb Life chỉ định hoặc chấp thuận. Kết quả giám định/kiểm tra là cơ sở để Chubb Life xem xét giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

Điều 28. Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu và giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Thời hạn người nhận quyền lợi nộp hồ sơ yêu cầu	Thời hạn Chubb Life xem xét giải quyết
▪ Là 12 tháng kể từ ngày xảy ra Sự kiện Bảo hiểm. ▪ Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn này.	▪ Là 30 ngày tính từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ. ▪ Nếu Chubb Life chi trả quá thời hạn nêu trên, Chubb Life sẽ thanh toán thêm tiền lãi tính trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian quá hạn, theo mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng do Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) quy định vào thời điểm chi trả.

Quyền lợi bảo hiểm sẽ được trả cho người nhận quyền lợi bảo hiểm bằng phương thức chuyển khoản, hoặc nhận tiền mặt tại ngân hàng, hoặc theo thỏa thuận cụ thể giữa người nhận quyền lợi bảo hiểm và Chubb Life.

CHƯƠNG VII. QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 29. Khấu trừ các Khoản nợ

- 29.1** Trước khi chi trả Số tiền Bảo hiểm hoặc bất kỳ khoản tiền nào theo Hợp đồng, Chubb Life sẽ khấu trừ tất cả các Khoản nợ.
- 29.2** Chubb Life có quyền ưu tiên hơn so với bất kỳ chủ nợ, chủ hợp đồng, Bên nhận chuyển giao hay bất kỳ bên có quyền lợi liên quan nào khác để giải quyết bất kỳ khoản khấu trừ nào nêu trên. Nếu có bất kỳ sự mâu thuẫn nào giữa Điều này và các điều khoản còn lại của Hợp đồng, quy định tại Điều này sẽ được áp dụng.

Điều 30. Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng, nếu không giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ được đưa ra giải quyết tại tòa án có thẩm quyền. Thời hiệu khởi kiện là 03 năm kể từ thời điểm người khởi kiện biết hoặc phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

MỤC B: ĐIỀU KHOẢN CHI TIẾT SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG - KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH LINH HOẠT V2

(Sản phẩm Bảo hiểm Liên kết chung - Kế hoạch Tài chính Linh hoạt V2 được phê chuẩn theo Công văn số 94/BTC-QLBH ngày 03/01/2025 của Bộ Tài chính và sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số CHH0AYEL254008V ngày 09/04/2025 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam)

CHƯƠNG I. QUYỀN LỢI SẢN PHẨM

Sản phẩm bảo hiểm này cung cấp 05 quyền lợi như sau:

- Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ vĩnh viễn
- Quyền lợi Đầu tư
- Quyền lợi Duy trì hợp đồng
- Quyền lợi Đáo hạn
- Quyền lợi Đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp đồng

Điều 1. Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ vĩnh viễn

1.1. Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực và tùy thuộc vào các điều kiện, điều khoản đặc biệt được áp dụng (nếu có), nếu Người được Bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn, Chubb Life sẽ chi trả Số tiền Bảo hiểm như sau:

Thời điểm xảy ra Sự kiện Bảo hiểm	Lựa chọn A	Lựa chọn B
Trước ngày Người được Bảo hiểm đạt 70 Tuổi	Tổng của: • Giá trị nào lớn hơn giữa: (i) Mệnh giá Bảo hiểm tại thời điểm xảy ra Sự kiện Bảo hiểm, và (ii) Giá trị Tài khoản Cơ bản tại thời điểm xảy ra Sự kiện Bảo hiểm; và • Giá trị Tài khoản Đóng thêm tại thời điểm xảy ra Sự kiện Bảo hiểm (nếu có).	Tổng của: • Mệnh giá Bảo hiểm tại thời điểm xảy ra Sự kiện Bảo hiểm; và • Giá trị Tài khoản Cơ bản tại thời điểm xảy ra Sự kiện Bảo hiểm; và • Giá trị Tài khoản Đóng thêm tại thời điểm xảy ra Sự kiện Bảo hiểm (nếu có).

Từ ngày Người được Bảo hiểm đạt 70 Tuổi	Tổng của: - Giá trị nào lớn hơn giữa: (i) Mệnh giá Bảo hiểm tại thời điểm xảy ra Sự kiện Bảo hiểm, và (ii) Giá trị Tài khoản Cơ bản tại thời điểm xảy ra Sự kiện Bảo hiểm; và - Giá trị Tài khoản Đóng thêm tại thời điểm xảy ra Sự kiện Bảo hiểm (nếu có).
---	---

1.2. Nếu Người được Bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn trước khi đạt 04 Tuổi, Số tiền Bảo hiểm để xét chi trả Quyền lợi Bảo hiểm theo Điều 1.1 sẽ căn cứ Mệnh giá Bảo hiểm đã được điều chỉnh theo tỷ lệ điều chỉnh như sau:

Tuổi của Người được Bảo hiểm vào thời điểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn	Tỷ lệ điều chỉnh Mệnh giá Bảo hiểm
Dưới 01 Tuổi	20%
Từ 01 Tuổi đến dưới 02 Tuổi	40%
Từ 02 Tuổi đến dưới 03 Tuổi	60%
Từ 03 Tuổi đến dưới 04 Tuổi	80%

1.3. Thời gian chờ của Sản phẩm Liên kết chung là 90 ngày và chỉ áp dụng cho trường hợp Người được Bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do bệnh lý.

- Quyền lợi này chỉ được chi trả một lần: Nếu Chubb Life đã chi trả cho trường hợp bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn thì sẽ không chi trả cho trường hợp tử vong, và ngược lại (trừ trường hợp có thỏa thuận khác). - Thương tật toàn bộ vĩnh viễn được định nghĩa và xác định theo quy định tại Điểm 44 của Phụ lục A – Định nghĩa.
--

Điều 2. Quyền lợi Đầu tư

2.1 Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm được hưởng kết quả đầu tư từ Phí đem đi đầu tư vào Quỹ Liên kết chung sau khi trừ đi Phí Quản lý quỹ.

Quyền lợi này sẽ được đưa vào Giá trị Tài khoản dưới hình thức tính lãi hàng tháng theo mức Lãi suất Công bố.

2.2 Chubb Life sẽ căn cứ vào tình hình hoạt động đầu tư trên thị trường vốn và tài chính để dự báo kết quả

đầu tư của Quỹ Liên kết chung trong thời gian sắp tới. Dựa trên dự báo kết quả đầu tư, sau khi khấu trừ Phí Quản lý quỹ, Chubb Life sẽ quyết định và công bố lãi suất áp dụng cho Giá trị Tài khoản (“**Lãi suất Công bố**”). Mức Lãi suất Công bố sẽ được áp dụng từ thời điểm công bố cho đến khi Chubb Life công bố một lãi suất khác.

Sau khi kết thúc mỗi Năm tài chính,

- a) Nếu lãi suất đầu tư thực tế của Năm tài chính đó (sau khi đã trừ đi Phí Quản lý quỹ tối đa) cao hơn Lãi suất Công bố và Hợp đồng vẫn còn hiệu lực tại thời điểm kết thúc Năm tài chính thì Chubb Life sẽ chi trả thêm một phần lãi từ khoản lãi suất chênh lệch vào Giá trị Tài khoản trong Năm tài chính tiếp theo.
- b) Nếu lãi suất đầu tư thực tế của Năm tài chính đó (sau khi đã trừ đi Phí Quản lý quỹ tối đa) thấp hơn Lãi suất Công bố thì Giá trị Tài khoản được giữ nguyên theo Lãi suất Công bố mà Chubb Life đã áp dụng.

2.3 Trong mọi trường hợp, Chubb Life cam kết Lãi suất Công bố sẽ không thấp hơn mức lãi suất sau (“Lãi suất Tối thiểu”):

Năm hợp đồng	1 và 2	3	4 và 5	6 đến 10	11 đến 15	Từ 16 trở đi
Lãi suất Tối thiểu/năm	6,0%	3,0%	2,0%	1,5%	1,0%	0,5%

Điều 3. Quyền lợi Duy trì hợp đồng

3.1. Trong thời gian Hợp đồng có hiệu lực và vào Ngày đáo niên của Năm hợp đồng thứ 07, thứ 08, thứ 09, thứ 10 và thứ 20, Chubb Life sẽ cộng vào Giá trị Tài khoản Đóng thêm một khoản tiền theo tỷ lệ phần trăm (%) của tổng Phí rủi ro đã khấu trừ của Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ vĩnh viễn, như sau:

Năm hợp đồng (“Năm HĐ”)	Phần trăm (%) của tổng Phí rủi ro đã khấu trừ	Giai đoạn tính Phí rủi ro	Thời gian xem xét
7	10%	Từ Năm HĐ thứ 01 đến Năm HĐ thứ 07	Từ Năm HĐ thứ 01 đến Năm HĐ thứ 07
8	20%	Từ Năm HĐ thứ 01 đến Năm HĐ thứ 08	Từ Năm HĐ thứ 01 đến Năm HĐ thứ 08
9	40%	Từ Năm HĐ thứ 01 đến Năm HĐ thứ 09	Từ Năm HĐ thứ 01 đến Năm HĐ thứ 09
10	60%	Từ Năm HĐ thứ 01 đến Năm HĐ thứ 10	Từ Năm HĐ thứ 01 đến Năm HĐ thứ 10
20	10%	Từ Năm HĐ thứ 11 đến Năm HĐ thứ 20	Từ Năm HĐ thứ 01 đến Năm HĐ thứ 10

3.2. Để được nhận Quyền lợi Duy trì hợp đồng, Hợp đồng phải thỏa tất cả các điều kiện sau trong Thời gian xem xét:

- a) Hợp đồng chưa từng bị đơn phương chấm dứt thực hiện;
- b) Không có bất kỳ giao dịch rút tiền từ Giá trị Tài khoản Cơ bản;
- c) Phí Bảo hiểm cơ bản được Bên mua Bảo hiểm đóng đầy đủ tại mỗi Năm hợp đồng và phải thực hiện trước Ngày đáo niên tiếp theo; và
- d) Không có yêu cầu giảm Mệnh giá Bảo hiểm của Sản phẩm Liên kết chung.

Điều 4. Quyền lợi Đáo hạn

Trong trường hợp Hợp đồng vẫn còn hiệu lực đến Ngày đáo hạn hợp đồng, Chubb Life sẽ chi trả toàn bộ Giá trị Tài khoản vào Ngày đáo hạn hợp đồng.

Điều 5. Quyền lợi Đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp đồng

Trong 03 Năm hợp đồng đầu tiên, Sản phẩm Liên kết chung này sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực ngay cả khi Giá trị Tài khoản không đủ để thanh toán các Khoản Khấu trừ hàng tháng, với điều kiện:

- a) Bên mua Bảo hiểm đóng đầy đủ và đúng hạn Phí Bảo hiểm cơ bản; và
- b) Bên mua Bảo hiểm chưa từng thực hiện giao dịch rút tiền từ Giá trị Tài khoản Cơ bản.

Điều 6. Các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

6.1. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm đối với trường hợp Người được Bảo hiểm tử vong

Chubb Life sẽ không chi trả Quyền lợi Bảo hiểm tại Điều 1 nêu trên nếu Người được Bảo hiểm tử vong do bất kỳ nguyên nhân nào sau đây gây ra:

- a) Hành động tự tử trong vòng 24 tháng kể từ (i) ngày Bên mua Bảo hiểm nộp khoản phí bảo hiểm đầu tiên hoặc (ii) Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (nếu có), lấy ngày nào đến sau.

Đối với khoản tăng Mệnh giá Bảo hiểm (nếu có) của Sản phẩm Liên kết chung, loại trừ trách nhiệm bảo hiểm do hành động tự tử sẽ được áp dụng trong vòng 24 tháng kể từ ngày hiệu lực của khoản tăng Mệnh giá Bảo hiểm;
- b) Nhiễm HIV, bị AIDS, hoặc những bệnh liên quan đến HIV/AIDS, ngoại trừ trường hợp nhiễm HIV trong khi thực hiện nhiệm vụ tại nơi làm việc như là một nhân viên y tế hoặc công an;
- c) Sử dụng trái phép ma túy hoặc các chất gây nghiện khác;
- d) Bị thi hành án tử hình;

e) Hành vi cố ý của Người được Bảo hiểm, Bên mua Bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng.

6.2. Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm đối với trường hợp Người được Bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn

Chubb Life sẽ không chi trả Quyền lợi Bảo hiểm tại Điều 1 nêu trên nếu Người được Bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do bất kỳ nguyên nhân nào sau đây gây ra:

- a) Tự tử hoặc mưu toan tự tử hoặc cố tình tự gây thương tích dù đang ở trong bất kỳ trạng thái tinh thần tỉnh táo hay bị mất trí;
- b) Tham gia các hoạt động hàng không, trừ khi với tư cách là hành khách trên các chuyến bay thường lệ;
- c) Các trường hợp thuộc Bệnh có sẵn, ngoại trừ Bệnh có sẵn đã được kê khai đầy đủ, chính xác trên Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm và được Chubb Life chấp nhận;
- d) Bệnh lý được chẩn đoán xác định, được hướng dẫn điều trị hoặc các chứng cứ y khoa (hồ sơ y tế, tiền sử bệnh/bệnh sử hoặc thông tin về quá trình bệnh lý được lưu giữ tại bệnh viện/cơ sở y tế được thành lập hợp pháp hoặc các thông tin do Bên mua Bảo hiểm/Người được Bảo hiểm tự kê khai) cho thấy Người được Bảo hiểm đã có chẩn đoán, hướng dẫn điều trị trong Thời gian chờ;
- e) Hành vi cố ý của Người được Bảo hiểm, Bên mua Bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng.

6.3. Đối với các trường hợp loại trừ trách nhiệm bảo hiểm nêu trên, Chubb Life chỉ chi trả (a) Giá trị Hoàn lại tại ngày xảy ra Sự kiện Bảo hiểm hoặc (b) tổng số phí bảo hiểm đã đóng không có lãi sau khi trừ đi (các) khoản tiền đã rút từ Giá trị Tài khoản và chi phí kiểm tra sức khỏe (nếu có), tùy giá trị nào lớn hơn.

6.4. Trong trường hợp có nhiều Người thụ hưởng, nếu một hoặc một số Người thụ hưởng có hành vi cố ý gây ra tổn thương, thương tật hoặc tử vong cho Người được Bảo hiểm thì Chubb Life sẽ:

- a) Không chi trả phần quyền lợi mà (những) người đó được thụ hưởng;
- b) Vẫn chi trả phần quyền lợi mà những Người thụ hưởng khác được thụ hưởng theo tỷ lệ mà Bên mua Bảo hiểm đã chỉ định trong Hợp đồng.

CHƯƠNG II. QUỸ LIÊN KẾT CHUNG, GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN VÀ CÁC KHOẢN PHÍ KHẤU TRỪ

Điều 7. Quỹ Liên kết chung

7.1 Quỹ Liên kết chung là quỹ được hình thành từ nguồn Phí đem đi đầu tư của các hợp đồng bảo hiểm liên kết chung. Quỹ Liên kết chung được tách riêng khỏi quỹ chủ sở hữu và các quỹ chủ hợp đồng khác của Chubb Life. Quỹ Liên kết chung được quản lý và đầu tư phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

7.2 Nhằm đảm bảo quyền lợi của Bên mua Bảo hiểm, Chubb Life cam kết thực hiện chính sách đầu tư thận

trọng bằng việc tập trung đầu tư chủ yếu vào các kênh đầu tư có tính ổn định cao như:

- a) trái phiếu chính phủ, tín phiếu kho bạc, trái phiếu kho bạc, công trái xây dựng tổ quốc, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh;
- b) tiền gửi ngân hàng dài hạn;
- c) chứng chỉ quỹ;
- d) cổ phiếu, trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh; và
- e) một số kênh đầu tư ổn định khác.

Chính sách đầu tư, mục tiêu và cơ cấu đầu tư tài sản của Quỹ Liên kết chung được cập nhật trên trang tin thông tin điện tử của Chubb Life.

7.3 Thông tin về tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung

Trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc Năm tài chính, Chubb Life sẽ gửi thông báo bằng văn bản đến Bên mua Bảo hiểm để thông báo về:

- a) Tình trạng Hợp đồng;
- b) Thông tin tóm tắt về tình hình tài chính của Quỹ Liên kết chung trong năm báo cáo;
- c) Tình hình hoạt động của Quỹ Liên kết chung trong 05 năm gần nhất;
- d) Chi tiết về các Quyền lợi Đầu tư đã áp dụng và dự kiến sẽ áp dụng cho Giá trị Tài khoản trong năm báo cáo.

Thông tin trong thông báo nêu trên đã được công ty kiểm toán độc lập xác nhận và được cập nhật trên trang thông tin điện tử của Chubb Life.

Điều 8. Giá trị Tài khoản

Giá trị Tài khoản bao gồm: Giá trị Tài khoản Cơ bản và Giá trị Tài khoản Đóng thêm.

8.1 Giá trị Tài khoản Cơ bản

Vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng, Giá trị Tài khoản Cơ bản được xác định bằng:

- a) Giá trị Tài khoản Cơ bản vào ngày tương ứng của tháng liền kề trước đó; cộng với
- b) Các khoản phát sinh trong Tháng hợp đồng, bao gồm: (i) các khoản Phí đem đi đầu tư được phân bổ từ Phí Bảo hiểm cơ bản, (ii) khoản lãi tính trên Giá trị Tài khoản Cơ bản; trừ đi

- c) Các khoản chi phí phát sinh trong Tháng hợp đồng, bao gồm: (i) Khoản Khấu trừ hàng tháng, (ii) các khoản tiền rút từ Giá trị Tài khoản Cơ bản (nếu có) phát sinh trong Tháng hợp đồng.

8.2 Giá trị Tài khoản Đóng thêm

Vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng, Giá trị Tài khoản Đóng thêm được xác định bằng:

- a) Giá trị Tài khoản Đóng thêm vào ngày tương ứng của tháng liền kề trước đó;
- cộng với
- b) Các khoản phát sinh trong Tháng hợp đồng, bao gồm: (i) các khoản Phí đem đi đầu tư được phân bổ từ Phí Bảo hiểm đóng thêm, (ii) khoản lãi tính trên Giá trị Tài khoản Đóng thêm, (iii) khoản chi trả của Quyền lợi Duy trì hợp đồng (nếu có);
- trừ đi
- c) Các khoản chi phí phát sinh trong Tháng hợp đồng, bao gồm: (i) các khoản tiền đã rút từ Giá trị Tài khoản Đóng thêm (nếu có), (ii) Khoản Khấu trừ hàng tháng khi Giá trị Tài khoản Cơ bản không đủ để chi trả Khoản Khấu trừ hàng tháng, và (iii) khoản tiền dùng để đóng Phí Bảo hiểm cơ bản đến hạn còn thiếu (nếu có).

Điều 9. Các khoản phí khấu trừ

9.1 Phí ban đầu

Phí ban đầu là khoản tiền được khấu trừ từ Phí Bảo hiểm cơ bản và Phí Bảo hiểm đóng thêm trước khi phân bổ để đầu tư vào Quỹ Liên kết chung.

Phí ban đầu được tính theo tỷ lệ % của Phí Bảo hiểm cơ bản và Phí Bảo hiểm đóng thêm tương ứng với Năm đóng phí như sau:

Năm đóng phí	1	2	3 đến 5	6 đến 10	11 trở đi
Phí Bảo hiểm cơ bản	50%	30%	20%	1,5%	0%
Phí Bảo hiểm đóng thêm	1,5%	1,5%	1,5%	1,5%	0%

Phí ban đầu cũng được áp dụng cho khoản Phí Bảo hiểm cơ bản đóng theo kỳ còn thiếu được quy định tại điểm c) của Điều 9.1 của Mục A và được tính dựa trên khoản chênh lệch giữa tỷ lệ % của Phí Bảo hiểm cơ bản và Phí Bảo hiểm đóng thêm tại Năm hợp đồng tương ứng.

9.2 Khoản Khấu trừ hàng tháng

Khoản Khấu trừ hàng tháng bao gồm: Phí rủi ro và Phí Quản lý hợp đồng.

(i) Phí rủi ro

Phí rủi ro là khoản tiền được dùng để chi trả quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo cam kết tại Hợp đồng. Phí rủi ro được tính toán trên cơ sở rủi ro của quyền lợi bảo hiểm tham gia, tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp của Người được Bảo hiểm.

(ii) Phí Quản lý hợp đồng

Phí Quản lý hợp đồng là khoản tiền được dùng để bù đắp chi phí liên quan đến việc duy trì Hợp đồng và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng cho Bên mua Bảo hiểm.

Trong năm 2025, Phí Quản lý hợp đồng là 44.000 đồng/tháng. Sau đó, mỗi năm tự động tăng 2.000 đồng/tháng cho đến khi đạt mức 70.000 đồng/tháng.

Khoản Khấu trừ hàng tháng sẽ được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng.

Các Khoản Khấu trừ hàng tháng chưa được thanh toán (trong thời gian gia hạn đóng phí hoặc trong thời gian áp dụng Quyền lợi Đảm bảo duy trì hiệu lực Hợp đồng) sẽ được Chubb Life ghi nhận là Khoản nợ. Chubb Life sẽ khấu trừ các Khoản nợ này (i) ngay khi có bất kỳ khoản phí nào được phân bổ vào Giá trị Tài khoản, hoặc (ii) trước khi chi trả quyền lợi (nếu có).

9.3 Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn

Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được áp dụng trong các trường hợp Hợp đồng chấm dứt hiệu lực trước thời hạn. Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn được tính theo tỷ lệ sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	Từ năm thứ 6 trở đi
% Phí Bảo hiểm cơ bản tại cuối Năm hợp đồng đầu tiên	100%	100%	40%	30%	20%	0%

Trong trường hợp Hợp đồng bị đơn phương chấm dứt thực hiện theo Điều 9.5 của Mục A, thì Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn theo bảng bên trên sẽ được áp dụng tại thời điểm Hợp đồng bị đơn phương chấm dứt thực hiện.

9.4 Phí Quản lý quỹ

Phí Quản lý quỹ là khoản tiền được dùng để chi trả cho các hoạt động đầu tư, hoạt động định giá tài sản, hoạt động giám sát và quản lý quỹ.

Phí Quản lý quỹ tối đa là 02%/năm và không cao hơn mức lãi suất công bố cho khách hàng, được khấu trừ trước khi công bố Lãi suất Công bố.

Điều 10. Người nhận quyền lợi bảo hiểm

10.1 Người nhận quyền lợi bảo hiểm của Sản phẩm Liên kết chung là Người thụ hưởng được Bên mua Bảo hiểm chỉ định trong Hợp đồng.

10.2 Trường hợp Bên mua Bảo hiểm không chỉ định Người thụ hưởng hoặc Người thụ hưởng tử vong cùng lúc hoặc trước khi Sự kiện bảo hiểm xảy ra, Chubb Life sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm của Sản phẩm Liên kết chung theo thứ tự ưu tiên như sau:

- a) Bên mua Bảo hiểm;
- b) Người thừa kế hợp pháp của Bên mua Bảo hiểm;
- c) Người được Bảo hiểm;
- d) Người thừa kế hợp pháp của Người được Bảo hiểm.

10.3 Trong trường hợp có nhiều Người thụ hưởng, nếu có bất kỳ Người thụ hưởng nào tử vong cùng lúc hoặc trước khi Sự kiện Bảo hiểm xảy ra, phần quyền lợi bảo hiểm của Người thụ hưởng đó sẽ được giải quyết theo nguyên tắc quy định tại Điều 10.2 trên.

Điều 11. Các chứng từ chứng minh Sự kiện Bảo hiểm

- a) Các chứng từ chứng minh Sự kiện Bảo hiểm:
 - (i) Trường hợp tử vong: Chứng từ điện tử hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng tử/ trích lục khai tử;
 - (ii) Trường hợp Thương tật toàn bộ vĩnh viễn:
 - Trường hợp Người được Bảo hiểm bị cắt cụt/mất hoàn toàn bộ phận cơ thể: Tóm tắt bệnh án hoặc hồ sơ bệnh án, Giấy chứng nhận phẫu thuật;
 - Trường hợp Người được Bảo hiểm bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của bộ phận cơ thể hoặc mù hoàn toàn hoặc bị tổn thương cơ thể từ tám mươi một phần trăm (81%) trở lên: Biên bản giám định do cơ quan y tế hoặc Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc tổ chức y tế hợp pháp được Chubb Life chấp thuận xác nhận tình trạng tổn thương của Người được Bảo hiểm.
- b) Các chứng từ khác về nguyên nhân của Sự kiện Bảo hiểm:
 - (i) Trường hợp Sự kiện Bảo hiểm xảy ra do Tai nạn:
 - Các giấy tờ liên quan đến Tai nạn: Biên bản tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, văn bản kết luận điều tra của cơ quan công an có thẩm quyền (nếu có);
 - Trường hợp tai nạn sinh hoạt hoặc vụ tai nạn không được cơ quan có thẩm quyền xác minh, điều tra: Bản tường trình chi tiết tình huống tai nạn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi Người được Bảo hiểm cư trú.
 - (ii) Trường hợp Sự kiện Bảo hiểm do bệnh: Bản sao Tóm tắt bệnh án hoặc bản sao hồ sơ bệnh

án (sổ khám bệnh, Giấy ra viện và các chứng từ y tế liên quan đến việc khám, chẩn đoán và điều trị).

CHƯƠNG III. BẢO HIỂM TẠM THỜI

Điều 12. Bảo hiểm tạm thời trong thời gian thẩm định Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm

12.1 Nếu Người được Bảo hiểm của Sản phẩm Liên kết chung tử vong do Tai nạn xảy ra trong thời hạn bảo hiểm tạm thời, Chubb Life sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm tạm thời như sau:

- a) Chubb Life sẽ chi trả cho Bên mua Bảo hiểm số tiền bằng với Mệnh giá Bảo hiểm của Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong trong Năm hợp đồng đầu tiên nhưng không vượt quá 200.000.000 đồng.
- b) Nếu có nhiều hơn một Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm của Người được Bảo hiểm này đang được Chubb Life thẩm định, số tiền được chi trả là tổng Mệnh giá Bảo hiểm của Quyền lợi Bảo hiểm Tử vong của tất cả các sản phẩm bảo hiểm trong Năm hợp đồng đầu tiên theo quy định trong quy tắc, điều kiện và điều khoản của sản phẩm bảo hiểm mà Người được Bảo hiểm đó tham gia nhưng không vượt quá 200.000.000 đồng cho Bên mua Bảo hiểm.

Trường hợp phí bảo hiểm tạm tính đã đóng của tất cả các Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm đang thẩm định lớn hơn 200.000.000 đồng thì Chubb Life sẽ chỉ hoàn lại tổng phí bảo hiểm đã đóng.

12.2 Thời hạn bảo hiểm tạm thời

Bảo hiểm tạm thời bắt đầu có hiệu lực kể từ thời điểm Bên mua Bảo hiểm hoàn tất Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm và đã đóng đủ phí bảo hiểm tạm tính.

Bảo hiểm tạm thời sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau, tùy theo ngày nào đến trước:

- a) Chubb Life phát hành Hợp đồng;
- b) Chubb Life phát hành thư từ chối hoặc tạm hoãn chấp nhận yêu cầu bảo hiểm;
- c) Bên mua Bảo hiểm đề nghị hủy bỏ Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm bằng văn bản.

12.3 Quyền lợi bảo hiểm tạm thời nêu trên sẽ không được chi trả nếu Người được Bảo hiểm tử vong do bất cứ nguyên nhân nào sau đây gây ra:

- a) Tai nạn xảy ra trước khi Bên mua Bảo hiểm hoàn tất Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm và đóng đủ phí bảo hiểm tạm tính cho Chubb Life;
- b) Tự tử kể cả trong tình trạng mất trí;
- c) Hành vi cố ý của Người được Bảo hiểm/Bên mua Bảo hiểm/Người thụ hưởng;
- d) Gây Tai nạn hoặc bị Tai nạn do sử dụng rượu bia, hoặc các chất kích thích khác trong những trường hợp pháp luật không cho phép;

- e) Hành vi chạy xe quá tốc độ hoặc điều khiển/tham gia điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn;
- f) Sử dụng trái phép các chất ma túy;
- g) Tham gia các hoạt động nguy hiểm như nhảy dù, thể thao trên không, leo núi, săn bắn, đua ngựa, đua xe, lặn có bình khí nén;
- h) Ngộ độc thức ăn và đồ uống, các trường hợp đột tử không rõ nguyên nhân hoặc do tai biến trong quá trình điều trị bệnh;
- i) Tham gia các hoạt động hàng không trừ khi với tư cách là hành khách trên các chuyến bay thường lệ.

Trong những trường hợp này, bảo hiểm tạm thời sẽ chấm dứt hiệu lực và Chubb Life sẽ hoàn lại phí bảo hiểm đã đóng sau khi khấu trừ chi phí kiểm tra y tế (nếu có).

PHỤ LỤC A – ĐỊNH NGHĨA

1. Chubb Life	Là Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam
2. Bên mua Bảo hiểm	Là bên giao kết Hợp đồng, đóng phí bảo hiểm và thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng.
3. Người được Bảo hiểm	Là cá nhân đang cư trú tại Việt Nam và được Chubb Life chấp thuận bảo hiểm. Thuật ngữ Người được Bảo hiểm được hiểu là người được bảo hiểm của bất kỳ sản phẩm bảo hiểm nào trong Hợp đồng, trừ trường hợp được nêu rõ là người được bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm cụ thể.
4. Người thụ hưởng	Là cá nhân hoặc tổ chức được Bên mua Bảo hiểm chỉ định (với sự đồng ý của Người được Bảo hiểm hoặc người đại diện theo pháp luật của Người được Bảo hiểm) để nhận quyền lợi bảo hiểm.
5. Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm	Là các tài liệu theo mẫu của Chubb Life ghi nhận yêu cầu bảo hiểm, các khai báo, cam kết của Bên mua Bảo hiểm và Người được Bảo hiểm, như: hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, tờ khai/bản khai thông tin, văn bản xác nhận nộp yêu cầu bảo hiểm qua ứng dụng điện tử (nếu có), ...
6. Giấy Chứng nhận Bảo hiểm (“Trang thông tin chi tiết Hợp đồng Bảo hiểm”)	Là văn bản xác nhận bảo hiểm của Chubb Life, thể hiện các thông tin chính của Hợp đồng.
7. Quy tắc, Điều kiện, Điều khoản	Là văn bản quy định chi tiết các điều khoản và điều kiện về việc tham gia bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của Bên mua Bảo hiểm và của Chubb Life.
8. Điều khoản chi tiết	Là quy tắc, điều kiện, điều khoản của mỗi sản phẩm bảo hiểm.
9. Ngày phát hành hợp đồng	Là ngày Chubb Life phát hành Giấy Chứng nhận Bảo hiểm. Ngày này được thể hiện trên Giấy Chứng nhận Bảo hiểm.
10. Ngày hiệu lực Hợp	Là Ngày phát hành hợp đồng nếu (các) Người được Bảo hiểm còn sống vào ngày

đồng Bảo hiểm (“Ngày hiệu lực hợp đồng”)	đó, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác tại Hợp đồng. Ngày này được thể hiện trên Giấy Chứng nhận Bảo hiểm.
11. Ngày hiệu lực Sản phẩm Bán kèm	Là: (i) Ngày phát hành hợp đồng nếu Sản phẩm Bán kèm tham gia cùng thời điểm với Sản phẩm Liên kết chung; hoặc (ii) Ngày cấp Giấy Chứng nhận Bảo hiểm dành cho Sản phẩm Bán kèm nếu tham gia Sản phẩm Bán kèm sau khi Hợp đồng đã được phát hành, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.
12. Ngày đáo niên	Là ngày lặp lại hàng năm của Ngày hiệu lực hợp đồng. Nếu năm không có ngày tương ứng thì ngày liền kề trước đó sẽ được tính là Ngày đáo niên. Ngày đáo niên của Năm hợp đồng được hiểu là ngày bắt đầu Năm hợp đồng tiếp theo.
13. Ngày đáo hạn hợp đồng	Là ngày kết thúc Thời hạn Hợp đồng. Ngày này được thể hiện tại Giấy Chứng nhận Bảo hiểm. Ngày đáo hạn hợp đồng cũng là ngày kết thúc Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm Liên kết chung.
14. Ngày đáo hạn Sản phẩm Bán kèm	Là ngày kết thúc Thời hạn bảo hiểm của Sản phẩm Bán kèm và được nêu tại Giấy Chứng nhận Bảo hiểm hoặc Giấy Chứng nhận Bảo hiểm dành cho Sản phẩm Bán kèm.
15. Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng	Là ngày Chubb Life phát hành thư chấp thuận khôi phục hiệu lực Hợp đồng hoặc Sản phẩm Liên kết chung.
16. Ngày khôi phục hiệu lực Sản phẩm Bán kèm	Là ngày Chubb Life phát hành thư chấp thuận khôi phục hiệu lực của (các) Sản phẩm Bán kèm.
17. Ngày kỷ niệm tháng	Là ngày lặp lại hàng tháng của Ngày hiệu lực hợp đồng. Nếu tháng không có ngày tương ứng thì ngày liền kề trước đó sẽ được tính là Ngày kỷ niệm tháng.
18. Ngày đến hạn đóng phí	Là ngày Bên mua Bảo hiểm phải đóng Phí Bảo hiểm đóng theo kỳ, được xác định theo định kỳ đóng phí của Hợp đồng.

19. Tháng hợp đồng	Là khoảng thời gian 01 tháng dương lịch, tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày kỷ niệm tháng.
20. Năm hợp đồng	Là 12 Tháng hợp đồng, tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc từ Ngày đáo niên.
21. Năm đóng phí	Là Năm hợp đồng mà Bên mua Bảo hiểm có nghĩa vụ đóng phí đầy đủ tất cả các sản phẩm trong Hợp đồng.
22. Năm tài chính	Là khoảng thời gian 01 năm, tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của cùng một năm.
23. Tuổi	Là tuổi của Người được Bảo hiểm tính theo ngày sinh nhật vừa qua tại Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày đáo niên trong các Năm hợp đồng tiếp theo.
24. Phí Bảo hiểm cơ bản	Là khoản phí bảo hiểm mà Bên mua Bảo hiểm phải đóng đủ cho Sản phẩm Liên kết chung trong mỗi Năm hợp đồng. Phí Bảo hiểm cơ bản được thể hiện tại Giấy Chứng nhận Bảo hiểm hoặc (các) thỏa thuận bằng văn bản khác (nếu có).
25. Phí Bảo hiểm đóng thêm	Là khoản phí bảo hiểm mà Bên mua Bảo hiểm đóng thêm cho Sản phẩm Liên kết chung sau khi đã đóng đầy đủ (các) khoản Phí Bảo hiểm cơ bản đóng theo kỳ đến hạn. Phí Bảo hiểm đóng thêm trong mỗi Năm hợp đồng phải thỏa mức tối thiểu và tối đa do Chubb Life ban hành tại từng thời điểm và không vượt quá mức tối đa theo quy định của pháp luật.
26. Phí Bảo hiểm cơ bản đóng theo kỳ	Là khoản Phí Bảo hiểm cơ bản mà Bên mua Bảo hiểm cần đóng theo định kỳ đóng phí bảo hiểm đã lựa chọn.
27. Phí đem đi đầu tư	Là phần còn lại của Phí Bảo hiểm cơ bản và Phí Bảo hiểm đóng thêm sau khi trừ đi Phí ban đầu và được phân bổ để đầu tư vào Quỹ Liên kết chung.
28. Phí Bảo hiểm của Sản phẩm Bán kèm	Là khoản phí bảo hiểm mà Bên mua Bảo hiểm phải đóng để duy trì hiệu lực của (các) Sản phẩm Bán kèm. Phí Bảo hiểm của Sản phẩm Bán kèm được thể hiện tại Giấy Chứng nhận Bảo hiểm hoặc các thỏa thuận bằng văn bản khác (nếu có).

29. Phí Bảo hiểm đóng theo kỳ	Là tổng Phí Bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm của (các) Sản phẩm Bán kèm mà Bên mua Bảo hiểm cần đóng theo định kỳ đóng phí bảo hiểm đã lựa chọn.
30. Phí Bảo hiểm chưa sử dụng	Là khoản phí bảo hiểm đã đóng của Sản phẩm Bán kèm cho thời gian tính từ ngày Sản phẩm Bán kèm này chấm dứt hiệu lực đến ngày cuối cùng của kỳ phí bảo hiểm đã đóng.
31. Mệnh giá Bảo hiểm	Là số tiền do Bên mua Bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm và được Chubb Life chấp thuận bảo hiểm. Mệnh giá Bảo hiểm cụ thể của với từng sản phẩm được thể hiện tại Giấy Chứng nhận Bảo hiểm và/hoặc các văn bản xác nhận trong quá trình giao kết, thực hiện Hợp đồng
32. Số tiền Bảo hiểm	Là số tiền mà Chubb Life sẽ chi trả cho người nhận quyền lợi bảo hiểm khi có Sự kiện Bảo hiểm xảy ra. Số tiền Bảo hiểm được xác định trên cơ sở Mệnh giá Bảo hiểm và quy định cụ thể tại Điều khoản chi tiết của từng sản phẩm bảo hiểm.
33. Hệ số bảo hiểm	Là tỷ lệ giữa Mệnh giá Bảo hiểm và Phí Bảo hiểm cơ bản định kỳ năm của Sản phẩm Liên kết chung.
34. Sản phẩm bảo hiểm liên kết chung (“Sản phẩm Liên kết chung”)	Là Sản phẩm bảo hiểm Liên kết chung - Kế hoạch Tài chính Linh hoạt V2 được Bộ Tài chính phê chuẩn theo Công văn số 94/BTC-QLBH ngày 03/01/2025.
35. Sản phẩm bảo hiểm bán kèm (“Sản phẩm Bán kèm”)	Là các sản phẩm bảo hiểm được Chubb Life bán kèm với Sản phẩm Liên kết chung trong Hợp đồng.
36. Giá trị Tài khoản Cơ bản	Là số tiền được tích lũy từ các khoản Phí đem đi đầu tư của Phí Bảo hiểm cơ bản và các khoản lãi đầu tư.
37. Giá trị Tài khoản Đóng thêm	Là số tiền được tích lũy từ các khoản Phí đem đi đầu tư của Phí Bảo hiểm đóng thêm, các khoản lãi đầu tư và các khoản được chi trả từ Quyền lợi Duy trì hợp đồng.
38. Giá trị Tài khoản	Là tổng của Giá trị Tài khoản Cơ bản và Giá trị Tài khoản Đóng thêm.

39. Giá trị Hoàn lại	Là số tiền được xác định bằng: i) Giá trị Tài khoản Cơ bản trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn; cộng với ii) Giá trị Tài khoản Đóng thêm (nếu có), tại ngày chấm dứt Hợp đồng.
40. Khoản Khấu trừ hàng tháng	Là khoản Phí rủi ro và Phí Quản lý hợp đồng mà Chubb Life khấu trừ từ Giá trị Tài khoản vào Ngày kỷ niệm tháng. Khoản Khấu trừ hàng tháng được ưu tiên khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Cơ bản. Nếu Giá trị Tài khoản Cơ bản không đủ, Khoản Khấu trừ hàng tháng hoặc phần còn lại của Khoản Khấu trừ hàng tháng sẽ được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Đóng thêm (nếu có).
41. Khoản nợ	Là bất cứ khoản tiền nào Bên mua Bảo hiểm nợ Chubb Life như: ▪ các Khoản Khấu trừ hàng tháng còn thiếu, ▪ các khoản phí bảo hiểm còn thiếu của (các) Sản phẩm Bán kèm, ▪ quyền lợi bảo hiểm của (các) Sản phẩm Bán kèm (nếu có) mà Chubb Life đã chi trả sau ngày Người được Bảo hiểm của Sản phẩm Liên kết chung tử vong.
42. Sự kiện Bảo hiểm	Là những sự kiện khách quan được quy định trong Hợp đồng mà khi những sự kiện này xảy ra, Chubb Life sẽ trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định của Hợp đồng.
43. Tai nạn	Là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện không bị gián đoạn bắt đầu bằng một vật hoặc một lực bất ngờ từ bên ngoài tác động trực tiếp lên cơ thể Người được Bảo hiểm dẫn đến việc Người được Bảo hiểm bị tử vong hoặc bị thương tật. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác gây ra tử vong, thương tật cho Người được Bảo hiểm trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện hoặc chuỗi sự kiện đó.
44. Thương tật toàn bộ vĩnh viễn	Là trường hợp: a) Người được Bảo hiểm bị mất hoặc bị liệt hoàn toàn và không thể khôi phục được chức năng của: ▪ Hai tay; hoặc

	▪ Hai chân; hoặc ▪ Một tay và một chân; hoặc ▪ Một tay và một mắt; hoặc ▪ Một chân và một mắt; hoặc ▪ Hai mắt Trong trường hợp này mất hoàn toàn, liệt hoàn toàn và không thể khôi phục được chức năng của: ▪ tay được tính từ khớp cổ tay trở lên; ▪ chân được tính từ mắt cá chân trở lên; ▪ mắt được hiểu là mất hoàn toàn hoặc mù hoàn toàn. Việc chứng nhận Người được Bảo hiểm bị mất hoàn toàn bộ phận cơ thể (tay, chân hoặc mắt) có thể được thực hiện ngay sau khi Sự kiện Bảo hiểm xảy ra. Việc chứng nhận bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể hoặc mù hoàn toàn phải được thực hiện bởi cơ quan y tế hoặc Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc tổ chức giám định y tế hợp pháp được Chubb Life chấp thuận. Việc giám định này phải được thực hiện không sớm hơn 180 ngày tính từ ngày xảy ra Tai nạn hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán. Hoặc: b) Người được Bảo hiểm bị tổn thương cơ thể từ 81% trở lên theo xác nhận của cơ quan y tế hoặc Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc tổ chức giám định y tế hợp pháp được Chubb Life chấp thuận. Việc giám định này phải được thực hiện không sớm hơn 180 ngày kể từ ngày xảy ra Tai nạn hoặc kể từ ngày bệnh lý được chẩn đoán.
45. Thời gian chờ	Là khoảng thời gian mà Sự kiện Bảo hiểm xảy ra sẽ không được Chubb Life chi trả. Thời gian chờ được tính từ: a) Ngày phát hành hợp đồng; hoặc b) Ngày hiệu lực của (các) Sản phẩm Bán kèm (nếu có); hoặc c) Ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất hoặc Ngày khôi phục hiệu lực Sản phẩm Bán kèm,

	lấy ngày nào đến sau. Thời gian chờ sẽ không áp dụng trong trường hợp Tai nạn. Thời gian chờ được quy định tại Điều khoản chi tiết của từng sản phẩm bảo hiểm.
--	---

PHỤ LỤC B – BẢNG HỆ SỐ BẢO HIỂM

Hệ số bảo hiểm là tỷ lệ giữa Mệnh giá Bảo hiểm và Phí Bảo hiểm cơ bản định kỳ năm.

Tuổi tham gia	Hệ số bảo hiểm tối thiểu	Hệ số bảo hiểm tối đa
0-17	5	180
18-30	5	170
31-35	5	160
36-40	5	150
41-45	5	120
46-50	5	85
51-55	5	55
56-60	5	35
61-65	5	20